

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026



**Shape the future
with confidence**

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ	2
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ	3 - 9
Báo cáo của Ngân hàng Giám sát	10
Báo cáo soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ	11 - 12
Báo cáo thu nhập giữa niên độ	13
Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ	14 - 15
Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ giữa niên độ	16
Báo cáo danh mục đầu tư giữa niên độ	17
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	18 - 19
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ	20 - 59

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THÔNG TIN CHUNG

QUỸ

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery ("Quỹ") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Quỹ mở theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 19/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 7 tháng 3 năm 2024; Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 51/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24 tháng 5 năm 2024 và Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Theo giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ, tổng số vốn huy động tối thiểu của Quỹ là 50.000.000.000 đồng, tương đương với 5.000.000 chứng chỉ Quỹ. Tổng số chứng chỉ quỹ đã phân phối lần đầu là 5.131.732 chứng chỉ quỹ với tổng giá trị là 51.317.320.000 đồng, mệnh giá 10.000 VND/chứng chỉ quỹ. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, vốn góp bằng mệnh giá của nhà đầu tư vào Quỹ là 32.934.355.800 đồng, tương đương với 3.293.435,58 chứng chỉ quỹ.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là hướng tới tạo ra lợi nhuận tối ưu, có tính bền vững, dài hạn cho Nhà đầu tư thông qua tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp có nền tảng tốt với triển vọng tăng trưởng cao, đồng thời có mức định giá hấp dẫn trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Địa chỉ liên hệ của Quỹ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt, Tầng 5, Tòa nhà HM, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quỹ không có nhân viên và được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt ("Công ty Quản lý Quỹ").

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT VÀ LƯU KÝ

Ngân hàng Giám sát và Lưu ký của Quỹ là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được chỉ định bởi Đại hội Nhà đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được quy định tại Điều lệ Quỹ.

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Công ty Quản lý Quỹ được thành lập theo Giấy phép số 08/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25 tháng 10 năm 2006 và Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 85/GPĐC-UBCK ngày 10 tháng 9 năm 2025, và là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng. Công ty Quản lý Quỹ tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty Quản lý Quỹ, thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ, tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ.

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện Quỹ trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Trọng Bằng	Chủ tịch, thành viên độc lập	Ngày 24 tháng 5 năm 2024
Bà Phan Thị Hồng Lan	Thành viên độc lập	Ngày 24 tháng 5 năm 2024
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên độc lập	Ngày 24 tháng 5 năm 2024
Ông Trương Hữu Huy	Thành viên độc lập	Ngày 24 tháng 5 năm 2024

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này là Ông Phạm Pho Hop, chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt - Công ty Quản lý Quỹ.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Quỹ.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt (“Công ty Quản lý Quỹ”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính giữa niên độ cho từng kỳ kế toán phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ và danh mục đầu tư giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2026, kết quả thu nhập giữa niên độ, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Quỹ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính giữa niên độ; và
- lập báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính giữa niên độ của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ, báo cáo tài chính giữa niên độ này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ và danh mục đầu tư giữa niên độ của Quỹ vào ngày 30 tháng 6 năm 2026, kết quả thu nhập giữa niên độ, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ của quỹ mở.

Thay mặt Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ:



Ông Phạm Bho Hợp
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 11 tháng 8 năm 2026

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

1. Mục tiêu của Quỹ

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery ("Quỹ") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Quỹ mở theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 19/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 7 tháng 3 năm 2024; Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 51/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24 tháng 5 năm 2024 và Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là hướng tới tạo ra lợi nhuận tối ưu, có tính bền vững, dài hạn cho Nhà đầu tư thông qua tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp có nền tảng tốt với triển vọng tăng trưởng cao, đồng thời có mức định giá hấp dẫn trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

2. Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ đã soát xét, tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2026, thay đổi giá trị tài sản ròng ("NAV") trên 1 đơn vị quỹ ("CCQ") của Quỹ giảm 0,06% so với ngày 31 tháng 12 năm 2025.

3. Chiến lược đầu tư của Quỹ

Chiến lược đầu tư của Quỹ được xây dựng chủ động và linh hoạt theo từng thời kỳ nhằm tối ưu hiệu quả đầu tư dựa vào đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam, thế giới, chu kỳ kinh tế. Quỹ sẽ tập trung lựa chọn đầu tư vào các cổ phiếu niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán (HSX, HNX), cổ phiếu đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom và phải đáp ứng các tiêu chí đầu tư của Quỹ. Quỹ sẽ kết hợp chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị, để tối ưu các lựa chọn và đem lại hiệu suất đầu tư hiệu quả cho Nhà đầu tư bằng nỗ lực cao nhất.

Quỹ đầu tư đa dạng vào các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm.

4. Phân loại Quỹ

Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ mở theo quy định của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ("Thông tư 98") ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư 136/2025/TT-BTC ("Thông tư 136") ngày 29 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 98.

5. Thời gian khuyến nghị đầu tư của Quỹ: Trung bình đến dài hạn.

6. Mức độ rủi ro ngắn hạn (thấp, trung bình, cao): Trung bình.

7. Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ

Quỹ bắt đầu hoạt động từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 51/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24 tháng 5 năm 2024. Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

8. Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo

- Tổng giá trị tài sản ròng: 36.153.379.137 VND.
- Số lượng chứng chỉ quỹ: 3.293.435,58 chứng chỉ quỹ.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ (tiếp theo)

9. Lợi nhuận tham chiếu của Quỹ: Quỹ không có chỉ số tham chiếu.

10. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; Quỹ vẫn phải đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trước khi trả hết số lợi nhuận đã định; giá trị tài sản ròng của Quỹ không thấp hơn 50.000.000.000 đồng. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.

Hình thức chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ quỹ. Việc phân chia lợi nhuận phải được sự chấp thuận trước của Đại hội Nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ (nếu Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định).

Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, giá dịch vụ, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

11. Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị quỹ

Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

II. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

1. Cơ cấu tài sản quỹ

Cơ cấu tài sản quỹ	Ngày 30 tháng 6 năm 2026 (%)	Ngày 30 tháng 6 năm 2025 (%)	Ngày 30 tháng 6 năm 2024 (%)
Danh mục cổ phiếu	87,70	82,89	37,75
Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	12,30	17,11	62,20
Tài sản khác	-	-	0,05
Tổng cộng	100,00	100,00	100,00

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

II. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

STT	Chỉ tiêu	Ngày 30 tháng 6 năm 2026	Ngày 30 tháng 6 năm 2025	Ngày 30 tháng 6 năm 2024
1	Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VND)	36.153.379.137	51.109.465.793	55.033.355.952
2	Tổng số chứng chỉ quỹ ("CCQ") đang lưu hành	3.293.435,58	5.036.836,41	5.555.473,43
3	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	10.977,40	10.147,13	9.906,15
4	Giá trị tài sản ròng cao nhất trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo	12.200,42	10.209,22	10.159,73
5	Giá trị tài sản ròng thấp nhất trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo	10.669,56	7.961,79	9.906,15
6	Giá cuối ngày trên 1 đơn vị quỹ tại ngày báo cáo (a)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
7	Giá cuối ngày cao nhất trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo (a)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
8	Giá cuối ngày thấp nhất trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo (a)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
9	Tổng tăng trưởng (%) / 1 đơn vị quỹ	8,18	2,43	(0,94)
9.1	Tăng trưởng vốn (%) / 1 đơn vị quỹ (Thay đổi do biến động giá)	(918,16)	(55,39)	Không áp dụng
9.2	Tăng trưởng thu nhập (%) / 1 đơn vị quỹ (Tính trên thu nhập đã thực hiện)	926,34	57,82	Không áp dụng
10	Phân phối gộp trên 1 đơn vị quỹ (b)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
11	Phân phối ròng trên 1 đơn vị quỹ (b)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
12	Ngày chốt quyền (b)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
13	Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (%)	4,97	4,72	3,71
14	Tốc độ vòng quay danh mục (Lần)	4,57	4,27	3,56

(a) Chứng chỉ quỹ của Quỹ không được niêm yết trên thị trường chứng khoán.

(b) Quỹ không áp dụng chính sách phân phối lợi nhuận trong kỳ.

(c) Các số liệu tăng trưởng được tính cho giai đoạn 1 năm đến ngày báo cáo (từ ngày 1 tháng 7 đến 30 tháng 6).

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

II. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

3. Tăng trưởng qua các thời kỳ

<i>Giai đoạn</i>	<i>Tổng tăng trưởng NAV/CCQ (%)</i>	<i>Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm (%)</i>
1 năm	8,18	8,18
Từ khi thành lập	9,77	4,54

III. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ

GDP tăng trưởng cao

GDP nửa đầu 2026 tăng trưởng ấn tượng với mức tăng ước đạt 8,18% so với năm trước. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,87%, đóng góp 5,66%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,81%, đóng góp 47,20%; khu vực dịch vụ tăng 8,09%, đóng góp 47,14%.

Sản xuất công nghiệp tăng trưởng ổn định với PMI tăng trưởng tích cực

Tính chung 6 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 10,8% so với năm trước (năm 2025 tăng 8,7%). Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 11,4% (năm 2025 tăng 10,5%), đóng góp 8,9 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 9,6% (năm 2025 tăng 4,1%), đóng góp 0,9 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 8,9% (năm 2025 tăng 10,7%), đóng góp 0,1 điểm phần trăm; ngành khai khoáng tăng 5,8% (năm 2025 giảm 3,5%), đóng góp 0,9 điểm phần trăm trong mức tăng chung.

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng - Purchasing Managers' Index (PMI) liên tục đạt trên 50 điểm và đạt mức 51,8 điểm, đánh dấu chuỗi cải thiện điều kiện kinh doanh xuyên suốt 11 tháng.

Cán cân nhập khẩu âm nặng

Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 549,69 tỷ USD, trong đó xuất khẩu tăng 21,0%; nhập khẩu tăng 33,4%. Cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 16,65 tỷ USD, cùng kỳ năm trước xuất siêu 7,1 tỷ USD.

Tình hình xuất, nhập khẩu nửa đầu năm 2026 chịu tác động bởi giá cả đầu vào cao do 2 yếu tố: 1) cuộc chiến Mỹ-Iran đã đẩy giá dầu lên mức gần 120 USD/thùng khiến giá trị nhập khẩu nhóm năng lượng tăng hơn 100% so với năm trước, kéo theo là việc tăng giá cước vận tải khiến giá trị nhập khẩu của các mặt hàng khác tăng mạnh; 2) giá chip thế giới neo cao do tác động của AI khiến việc nhập khẩu của hai nhóm hàng chính là máy tính, điện tử và máy móc, thiết bị chịu ảnh hưởng nặng nề.

Nguồn vốn FDI đăng ký tăng mạnh

Trong 6 tháng đầu năm, Việt Nam đã thu hút 34,65 tỷ USD vốn FDI đăng ký, tăng 61,0% so với cùng kỳ năm trước. Vốn FDI giải ngân trong 6 tháng đạt 13,03 tỷ USD, tăng 11,2% so với cùng kỳ năm trước, tiếp tục là mức thực hiện cao nhất trong vòng 5 năm.

Nhóm ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm phần lớn với 82,6% tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện và chủ yếu đến từ Singapore và Trung Quốc.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

III. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ (tiếp theo)

Lạm phát chịu áp lực bởi giá dầu thế giới

CPI 6 tháng đầu năm tăng 4,38% so với cùng kỳ năm trước, lạm phát cơ bản 6 tháng đầu năm tăng 4,12% so với cùng kỳ năm 2025. CPI nửa đầu năm 2026 tăng mạnh do giá nhóm nhà ở, vật liệu xây dựng tăng 6,72% và giá nhóm giao thông tăng 5,23% do biến động của giá dầu thế giới bởi cuộc xung đột Mỹ-Iran.

Huy động không theo kịp tốc độ tăng trưởng tín dụng

Tính đến ngày 26/6/2026, dư nợ tín dụng toàn hệ thống đạt trên 19,97 triệu tỷ đồng, tăng 7,41% so với cuối năm 2025, tăng 18,1% so với cùng kỳ năm 2025. Về huy động vốn của các tổ chức tín dụng chỉ tăng 5,02% so với cuối năm 2025 (thấp hơn mức tăng 6,11% của cùng kỳ năm trước) gây áp lực lên thanh khoản hệ thống ngân hàng.

Thị trường quỹ mở cổ phiếu

Kết thúc 6 tháng năm 2026, chỉ số VNIndex đạt 1.860,01 điểm, tăng 4,2% so với đầu năm. Sự suy giảm về hiệu suất diễn ra trên diện rộng với 46/54 quỹ mở cổ phiếu có hiệu suất thấp hơn VNIndex. Hiệu suất nửa đầu năm 2026 của nhóm quỹ cổ phiếu thấp hơn đáng kể so với mức sinh lời bình quân 3 năm (12,6%) và 5 năm (5,6%), trong bối cảnh thị trường chứng khoán kém thuận lợi hơn so với các năm trước. Hiệu quả đầu tư khác biệt chủ yếu phản ánh năng lực quản trị danh mục, thông qua tỷ trọng tiền mặt và lựa chọn cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng riêng.

IV. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

Chỉ tiêu	Một năm đến thời điểm báo cáo (%)	Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị quỹ	926,34	Không áp dụng
Tăng trưởng vốn/1 đơn vị quỹ	(918,16)	Không áp dụng
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị quỹ	8,18	9,77
Tăng trưởng hàng năm (%) / 1 đơn vị quỹ	8,18	4,54

Thay đổi giá trị tài sản ròng:

Chỉ tiêu	Ngày 30 tháng 6 năm 2026 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 VND	Tỷ lệ thay đổi (%)
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	36.153.379.137	50.378.399.000	(28,24)
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị quỹ	10.977,40	10.983,55	(0,06)

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

IV. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ (tiếp theo)

Biểu đồ thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ của Quỹ:



2. Thống kê về Nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026

Quy mô nắm giữ (chứng chỉ quỹ)	Số lượng nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Dưới 5.000	419	303.509,19	9,22
Từ 5.000 đến 10.000	19	145.038,14	4,40
Từ 10.000 đến 50.000	18	337.120,25	10,24
Từ 50.000 đến 500.000	12	2.007.768,00	60,96
Trên 500.000	1	500.000,00	15,18
Tổng cộng	469	3.293.435,58	100,00

3. Chi phí ngậm và giảm giá: Không có

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán năm 2026 dự kiến đối mặt với không ít thách thức khi lãi suất huy động có xu hướng tăng và dự địa duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng ngày càng thu hẹp.

Trong bối cảnh đó, định hướng điều hành nhiều khả năng sẽ dịch chuyển từ nới lỏng tiền tệ sang ưu tiên chính sách tài khóa. Mục tiêu tăng trưởng GDP ở mức hai chữ số trong các năm tới, cùng với việc đẩy mạnh đầu tư công, đặc biệt tại các dự án quy mô lớn và dài hạn như metro, đường sắt và năng lượng, tiếp tục đóng vai trò là động lực quan trọng hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và thị trường.

Song song đó, triển vọng năm 2026 còn được củng cố bởi xu hướng phục hồi của dòng vốn FDI khi môi trường thuế quan toàn cầu dần trở nên rõ ràng hơn. Với lợi thế về vị trí địa lý và nguồn nhân lực dồi dào, Việt Nam vẫn duy trì sức hút đối với các nhà đầu tư quốc tế.

Bên cạnh đó, Việt Nam được FTSE Russell nâng hạng lên thị trường mới nổi từ tháng 9/2026 trong tương lai gần được kỳ vọng sẽ thu hút mạnh dòng vốn ngoại.

Đây sẽ là yếu tố hỗ trợ tâm lý trong ngắn hạn, đồng thời góp phần cải thiện thanh khoản và mặt bằng định giá của thị trường chứng khoán trong dài hạn.

VI. THÔNG TIN KHÁC

Thông tin về từng nhân sự điều hành quỹ, Ban Đại diện Quỹ và Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ đã được trình bày đầy đủ tại Bản cáo bạch của Quỹ.




Ông Phạm Phú Hòp
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 11 tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY BẢN NIÊN 2026



Chúng tôi là Ngân hàng giám sát Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery ("Quỹ VCAMDF") cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này Quỹ VCAMDF đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

a) Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ VCAMDF đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về Quỹ mở. Đồng thời ghi nhận rằng, tại ngày định giá từ ngày 09/01/2026, tổng giá trị hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ chiếm 41.87% tổng giá trị tài sản của Quỹ, cao hơn so với quy định tại điểm e, khoản 4 Điều 35 Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và điểm e khoản 1 Điều 10 Điều lệ Quỹ. Nguyên nhân phát sinh do Quỹ thực hiện thanh toán cho Nhà đầu tư bán Chứng chỉ Quỹ, dẫn đến giảm giá trị tài sản của Quỹ. Tại ngày định giá 21/01/2026, Quỹ đã khắc phục vi phạm trên và công bố thông tin theo quy định.

b) Việc lưu ký tài sản của Quỹ VCAMDF đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

c) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ VCAMDF đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

d) Phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp theo quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

e) Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026, Quỹ VCAMDF không phát sinh hoạt động phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



Bà Nguyễn Thị Minh Châu
Phó Giám đốc
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa

BỘ PHẬN GIÁM SÁT

Ông Trần Ngọc Tiên
Phó trưởng phòng Định chế tài chính
và Lưu ký chứng khoán



Shape the future
with confidence

Ernst & Young Vietnam Limited
2 Hai Trieu Street, Sai Gon Ward
Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Email: eyhcmc@vn.ey.com
Website (EN): ey.com/en_vn
Website (VN): ey.com/vi_vn

Số tham chiếu: 13695373/E-70129365/LR

BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Các Nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery ("Quỹ") được lập ngày 11 tháng 8 năm 2026 và được trình bày từ trang 13 đến trang 59, bao gồm báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ, báo cáo danh mục đầu tư giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, báo cáo thu nhập giữa niên độ, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ

Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt là Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ của quỹ mở và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.



Shape the future
with confidence

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính giữa niên độ, danh mục đầu tư giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, kết quả thu nhập giữa niên độ, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ của quỹ mở.

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 11 tháng 8 năm 2026

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Phương Nga
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0763-2024-004-1

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO THU NHẬP GIỮA NIÊN ĐỘ
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026

B01g-QM

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 VND	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND
01	I. THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		701.415.126	3.170.690.425
02	1.1 Cổ tức được chia	11	385.750.000	923.297.000
03	1.2 Tiền lãi được nhận	12	8.017.226	6.277.425
04	1.3 Lãi bán các khoản đầu tư	13	(1.239.269.082)	(97.090.126)
05	1.4 Chênh lệch tăng đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	1.546.916.982	2.338.206.126
10	II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ		301.396.030	281.467.223
11	2.1 Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	16	301.396.030	281.467.223
20	III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ		924.439.104	859.667.128
20.1	3.1 Phí quản lý Quỹ mở	22.1	367.300.505	359.030.035
20.2	3.2 Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở	14	160.993.281	155.014.208
20.3	3.3 Phí dịch vụ giám sát	22.2	33.000.000	33.000.000
20.4	3.4 Phí dịch vụ quản trị Quỹ mở	22.2	99.000.000	99.000.000
20.5	3.5 Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng		79.200.000	79.200.000
20.8	3.6 Chi phí kiểm toán		59.506.828	55.000.000
20.10	3.7 Chi phí hoạt động khác	15	125.438.490	79.422.885
23	IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		(524.420.008)	2.029.556.074
30	V. TỔNG (LỖ)/LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		(524.420.008)	2.029.556.074
31	5.1 Lỗ đã thực hiện		(2.071.336.990)	(308.650.052)
32	5.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		1.546.916.982	2.338.206.126
40	VI. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNDN")		-	-
41	VII. (LỖ)/LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		(524.420.008)	2.029.556.074

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 11 tháng 8 năm 2026


Bà Nguyễn Thị Nhung
Kế toán Quỹ


Bà Trần Đỗ Quyền
Kế toán Trưởng




Ông Phạm Phú Hợp
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026

B02g-QM

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2026 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 VND
100	I. TÀI SẢN			
110	1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	4	4.475.003.269	2.608.793.662
111	1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở		4.475.003.269	2.608.793.662
120	2. Các khoản đầu tư thuần	5	31.920.113.900	47.997.963.200
121	2.1 Các khoản đầu tư		31.920.113.900	47.997.963.200
100	TỔNG TÀI SẢN		36.395.117.169	50.606.756.862
300	II. NỢ PHẢI TRẢ			
313	1. Phải trả cho các Đại lý phân phối, Công ty quản lý quỹ về mua bán chứng chỉ quỹ	6	5.787.014	6.505.280
314	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		2.472.728	1.558.485
316	3. Chi phí phải trả	7	115.986.318	97.400.000
317	4. Phải trả cho nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ		16.400.000	8.000.000
318	5. Phải trả cho nhà đầu tư về mua lại chứng chỉ quỹ		2.918.761	-
319	6. Phải trả dịch vụ quản lý quỹ mở	8	98.173.211	114.894.097
300	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		241.738.032	228.357.862
400	III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NĂM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ		36.153.379.137	50.378.399.000
411	1. Vốn góp của Nhà đầu tư		32.934.355.800	45.867.129.400
412	1.1 Vốn góp phát hành	9	74.725.242.700	68.409.431.400
413	1.2 Vốn góp mua lại	9	(41.790.886.900)	(22.542.302.000)
414	2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư		(969.616.646)	(201.790.391)
420	3. Lợi nhuận chưa phân phối	10	4.188.639.983	4.713.059.991
430	IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN 1 CHỨNG CHỈ QUỸ	9	10.977,40	10.983,55

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026

B02g-QM

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2026	Ngày 31 tháng 12 năm 2025
004	Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	18	3.293.435,58	4.586.712,94

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 11 tháng 8 năm 2026


Bà Nguyễn Thị Nhung
Kế toán Quỹ


Bà Trần Đỗ Quyên
Kế toán Trưởng




Ông Phạm Phú Hợp
Tổng Giám đốc

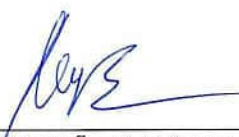
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG, GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ
GIỮA NIÊN ĐỘ
 cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026

B03g-QM

STT	CHỈ TIÊU	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 VND	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND
I	Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở ("NAV") đầu kỳ	50.378.399.000	48.744.767.189
II	Thay đổi NAV trong kỳ	(524.420.008)	2.029.556.074
II.1	<i>Trong đó:</i> - Thay đổi NAV do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của Quỹ trong kỳ	(524.420.008)	2.029.556.074
III	Thay đổi NAV do mua lại, phát hành thêm chứng chỉ quỹ	(13.700.599.855)	335.142.530
III.1	<i>Trong đó:</i> - Khoản thu từ việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ	7.242.831.013	6.365.064.119
III.2	- Khoản thanh toán từ việc mua lại chứng chỉ quỹ	(20.943.430.868)	(6.029.921.589)
IV	Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở cuối kỳ	36.153.379.137	51.109.465.793

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Ngày 11 tháng 8 năm 2026


 Bà Nguyễn Thị Nhung
 Kế toán Quỹ


 Bà Trần Đỗ Quyên
 Kế toán Trưởng


 Ông Phạm Phú Hạp
 Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
 Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ GIỮA NIÊN ĐỘ
 tại ngày 30 tháng 6 năm 2026

B04g-QM

STT	Loại tài sản	Số lượng	Giá thị trường tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 VND	Tổng giá trị VND	Tỷ lệ trên tổng giá trị tài sản của Quỹ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 (%)
I	Cổ phiếu niêm yết	1.010.285		31.920.113.900	87,70
1	ABB	121.800	18.500	2.253.300.000	6,18
2	APF	36.600	47.400	1.734.840.000	4,77
3	BID	38.000	42.400	1.611.200.000	4,43
4	BVB	133.000	13.900	1.848.700.000	5,08
5	CAP	37.000	48.200	1.783.400.000	4,90
6	CTD	21.617	72.700	1.571.555.900	4,32
7	EVF	123.000	13.100	1.611.300.000	4,43
8	GVR	50.000	32.800	1.640.000.000	4,51
9	HVN	18	23.500	423.000	0,00
10	IDC	40.000	41.500	1.660.000.000	4,56
11	MSN	19.400	72.100	1.398.740.000	3,84
12	MWG	19.900	78.100	1.554.190.000	4,27
13	NT2	71.500	22.850	1.633.775.000	4,49
14	PHP	40.000	39.500	1.580.000.000	4,34
15	PHR	24.250	63.000	1.527.750.000	4,20
16	PVS	96.000	38.100	3.657.600.000	10,05
17	STB	23.400	73.800	1.726.920.000	4,74
18	TLG	34.800	49.150	1.710.420.000	4,70
19	VND	80.000	17.700	1.416.000.000	3,89
II	Tiền			4.475.003.269	12,30
1	Tiền và tương đương tiền			4.475.003.269	12,30
III	Tổng giá trị danh mục			36.395.117.169	100,00

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Ngày 11 tháng 8 năm 2026

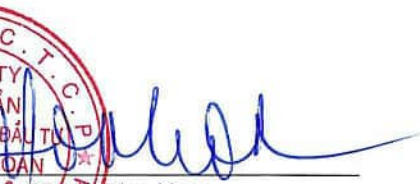


Bà Nguyễn Thị Nhung
 Kế toán Quỹ



Bà Trần Đỗ Quyền
 Kế toán Trưởng





Ông Phạm Phú Hốp
 Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026

B05g-QM

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 VND	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
01	1. (Lỗ)/Lợi nhuận trước thuế TNDN		(524.420.008)	2.029.556.074
02	2. Điều chỉnh cho các khoản tăng giá trị tài sản ròng từ các hoạt động đầu tư		(1.528.330.664)	(2.338.206.126)
03	Trong đó:			
03	Lãi đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	(1.546.916.982)	(2.338.206.126)
04	Chi phí trích trước		18.586.318	-
05	3. Lợi nhuận sử dụng vào hoạt động đầu tư trước thay đổi vốn lưu động		(2.052.750.672)	(308.650.052)
20	Giảm/(tăng) các khoản đầu tư		17.624.766.282	(3.147.673.874)
06	Giảm phải thu bán các khoản đầu tư		-	933.597.500
07	Giảm dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư		-	113.300.000
10	Tăng phải trả cho người bán		-	7.738.124.686
11	Giảm phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ, công ty quản lý quỹ		(718.266)	(16.325.379)
13	Tăng/(giảm) phải trả thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		914.243	(1.281.748)
14	Tăng/(giảm) phải trả cho Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ		8.400.000	(25.842.549)
15	Tăng phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại chứng chỉ quỹ		2.918.761	1.203.439.776
16	Giảm phải trả, phải nộp khác		-	(14.841.115)
17	(Giảm)/tăng phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở		(16.720.886)	782.122
19	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		15.566.809.462	6.474.629.367
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành chứng chỉ quỹ	9	7.242.831.013	6.365.064.119
32	2. Tiền chi mua lại chứng chỉ quỹ	9	(20.943.430.868)	(6.029.921.589)
30	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động tài chính		(13.700.599.855)	335.142.530
40	III. Tăng tiền thuần trong kỳ		1.866.209.607	6.809.771.897

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026

B05g-QM

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 VND	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND
50	IV. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ		2.608.793.662	3.559.721.154
55	V. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	4	4.475.003.269	10.369.493.051
56	Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ:		4.475.003.269	10.369.493.051
57	- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Quỹ mở		4.286.603.269	10.293.329.600
	Trong đó:			
	Tiền gửi không kỳ hạn cho hoạt động của Quỹ		4.286.603.269	10.293.329.600
58	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ		188.400.000	76.163.451
60	VI. Chênh lệch tiền và các khoản tương đương tiền trong kỳ		1.866.209.607	6.809.771.897

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 11 tháng 8 năm 2026


Bà Nguyễn Thị Nhung
Kế toán Quỹ


Bà Trần Đỗ Quyên
Kế toán Trưởng




Ông Phạm Phú Hợp
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1.1 Thông tin về quỹ

Quỹ

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery ("Quỹ") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Quỹ mở theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 19/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 7 tháng 3 năm 2024; Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 51/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24 tháng 5 năm 2024 và Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Quỹ không có nhân viên và được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt ("Công ty Quản lý Quỹ").

Địa chỉ liên hệ của Quỹ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt, Tầng 5, Tòa nhà HM, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty Quản lý Quỹ

Công ty Quản lý Quỹ được thành lập theo Giấy phép số 08/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25 tháng 10 năm 2006 và Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 85/GPĐC-UBCK ngày 10 tháng 9 năm 2025, và là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng. Công ty Quản lý Quỹ tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty Quản lý Quỹ, thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ, tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ.

Ngân hàng Giám sát và Lưu ký

Ngân hàng Giám sát và Lưu ký của Quỹ là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được chỉ định bởi Đại hội Nhà đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được quy định tại Điều lệ Quỹ.

1.2 Đặc điểm hoạt động chính của Quỹ

Quy mô vốn

Theo giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ, tổng số vốn huy động tối thiểu của Quỹ là 50.000.000.000 đồng, tương đương với 5.000.000 chứng chỉ Quỹ. Tổng số chứng chỉ quỹ đã phân phối lần đầu là 5.131.732 chứng chỉ quỹ với tổng giá trị là 51.317.320.000 đồng, mệnh giá 10.000 VND/chứng chỉ quỹ. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, vốn góp bằng mệnh giá của nhà đầu tư vào Quỹ là 32.934.355.800 đồng, tương đương với 3.293.435,58 chứng chỉ quỹ.

Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là hướng tới tạo ra lợi nhuận tối ưu, có tính bền vững, dài hạn cho Nhà đầu tư thông qua tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp có nền tảng tốt với triển vọng tăng trưởng cao, đồng thời có mức định giá hấp dẫn trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

1.2 Đặc điểm hoạt động chính của Quỹ (tiếp theo)

Chiến lược đầu tư của Quỹ

Chiến lược đầu tư của Quỹ được xây dựng chủ động và linh hoạt theo từng thời kỳ nhằm tối ưu hiệu quả đầu tư dựa vào đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam, thế giới, chu kỳ kinh tế, Quỹ sẽ tập trung lựa chọn đầu tư vào các cổ phiếu niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán (HSX, HNX), cổ phiếu đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom và phải đáp ứng các tiêu chí đầu tư của Quỹ, Quỹ sẽ kết hợp chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị, để tối ưu các lựa chọn và đem lại hiệu suất đầu tư hiệu quả cho Nhà đầu tư bằng nỗ lực cao nhất.

Quỹ đầu tư đa dạng vào các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm.

Kỳ tính giá trị tài sản ròng

NAV của Quỹ được xác định hàng ngày và cuối tháng. Ngày định giá là ngày làm việc trong tuần (với kỳ định giá hàng ngày) và ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo (với kỳ định giá hàng tháng).

Trong trường hợp ngày định giá của kỳ định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì ngày định giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó.

Tần suất giao dịch chứng chỉ quỹ

Tần suất giao dịch chứng chỉ quỹ hàng ngày từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. Ngày giao dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả ngày nghỉ bù theo quy định của pháp luật. Việc thay đổi tần suất giao dịch sẽ được Đại hội nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong (01) tháng.

Hạn chế đầu tư

Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng được các điều kiện của pháp luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau:

- a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản gồm: tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- c) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) dưới đây của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ:
 - i. Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
 - ii. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

1.2 Đặc điểm hoạt động chính của Quỹ (tiếp theo)

Hạn chế đầu tư (tiếp theo)

- d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản dưới đây được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Phần đầu tư chứng quyền có đảm bảo tính bằng tổng giá trị đầu tư của quỹ vào chứng quyền có đảm bảo của tổ chức phát hành chứng quyền:
 - i. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
 - ii. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
 - iii. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;
 - iv. Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư số 136/2025/TT-BTC tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư số 136/2025/TT-BTC;
 - v. Chứng quyền có đảm bảo niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền;

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

1.2 Đặc điểm hoạt động chính của Quỹ (tiếp theo)

Hạn chế đầu tư (tiếp theo)

- e) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản dưới đây, trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm dưới đây hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản dưới đây và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm dưới đây hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán.
 - i. Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC.
- f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản dưới đây (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ:
 - i. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
 - ii. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;
 - iii. Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư số 136/2025/TT-BTC tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư số 136/2025/TT-BTC;



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

1.2 Đặc điểm hoạt động chính của Quỹ (tiếp theo)

Hạn chế đầu tư (tiếp theo)

e) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

Trong trường hợp xảy ra sai lệch so với các hạn mức đầu tư theo mục (a), (b), (c), (d) nêu trên, Công ty Quản lý Quỹ sẽ điều chỉnh danh mục đầu tư để đáp ứng các hạn mức đầu tư như được quy định trong vòng ba (3) tháng kể từ ngày có sai lệch phát sinh.

Trong trường hợp sai lệch là do Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, Công ty Quản lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện sai lệch và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Bồi thường các tổn thất và thiệt hại phát sinh (nếu có) cho Quỹ. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1 Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ được lập theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở được quy định tại Thông tư số 198/2012/TT-BTC ("Thông tư 198") ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, Thông tư số 98/2020/TT-BTC ("Thông tư 98") ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, Thông tư 136/2025/TT-BTC ("Thông tư 136") ngày 29 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 98 và Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục do Bộ Tài chính ban hành.

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở giá gốc, ngoại trừ các khoản đầu tư được đo lường theo giá trị hợp lý (Thuyết minh 3.4).

Theo đó, báo cáo tài chính giữa niên độ được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính giữa niên độ, danh mục đầu tư giữa niên độ, kết quả thu nhập giữa niên độ, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Theo Thông tư 198, báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ bao gồm:

1. Báo cáo thu nhập giữa niên độ;
2. Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ;
3. Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ giữa niên độ;
4. Báo cáo danh mục đầu tư giữa niên độ;
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ;
6. Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký Chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Quỹ áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Quỹ cũng lập báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6 để nộp cho các cơ quan chức năng theo yêu cầu của Thông tư 198, Thông tư 98/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 và Thông tư 136 do Bộ Tài chính ban hành ngày 29 tháng 12 năm 2025.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Quỹ là đồng Việt Nam ("VND").

2.5 Cam kết tuân thủ

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã lập báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ của quỹ mở.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Các thay đổi trong chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán của Quỹ sử dụng để lập báo cáo tài chính giữa niên độ được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 và báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, ngoại trừ thay đổi theo Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 12 tháng 02 năm 2026.

3.2 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ của quỹ mở yêu cầu Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính giữa niên độ cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ, tiền gửi của Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ chờ phân bổ, tiền gửi phong tỏa, tiền gửi tại các tổ chức tín dụng có thời hạn đáo hạn không quá ba (03) tháng kể từ ngày gửi và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba (03) tháng, có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là mục đích khác.

3.4 Các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư của Quỹ bao gồm các khoản đầu tư vào các chứng khoán niêm yết, chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi có kỳ hạn trên ba (3) tháng.

Nguyên tắc phân loại

Quỹ phân loại chứng khoán được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán kinh doanh.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc chỉ bao gồm giá mua mà không bao gồm các chi phí liên quan phát sinh để có được các khoản đầu tư.

Đối với các khoản đầu tư vào trái phiếu và tiền gửi ngân hàng, giá mua chưa bao gồm lãi dự thu (giá sạch) được ghi nhận trên khoản mục "*Các khoản đầu tư*". Phần lãi dự thu chưa được thanh toán tính đến ngày mua được ghi nhận trên khoản mục "*Dự thu cổ tức, lãi tiền gửi chưa đến ngày nhận*" trên báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ.

Ghi nhận tiếp theo

Các khoản đầu tư được ghi nhận trên khoản mục "*Các khoản đầu tư*" trên báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ theo nguyên tắc như sau:

Chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi có kỳ hạn trên ba (3) tháng được ghi nhận theo giá trị hợp lý;

Chứng khoán niêm yết, chưa niêm yết và các tài sản khác được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản này.

Lợi nhuận thuần nhận được từ các khoản đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào báo cáo thu nhập giữa niên độ.

Các khoản lãi lũy kế chưa thanh toán của các khoản tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu và các công cụ nợ khác được ghi nhận tại khoản mục "*Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư*" trên báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.4 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Định giá lại cho mục đích tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ

Các khoản đầu tư được đánh giá lại vào các ngày định giá theo giá trị hợp lý. Phương pháp đánh giá lại các khoản đầu tư được quy định trong Sổ tay Định giá được xây dựng phù hợp với phương pháp xác định giá trị tài sản quy định tại Điều lệ Quỹ và Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và Thông tư số 136/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 98/2020/TT-BTC và được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt. Các khoản lãi hoặc lỗ do đánh giá lại khoản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo thu nhập giữa niên độ theo quy định tại Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở.

Nguyên tắc định giá

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VNĐ)	Số dư tiền tại ngày trước Ngày định giá.
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá hiện hành tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) tại ngày trước Ngày định giá.
3.	Tiền gửi có kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán theo hợp đồng tính đến ngày trước Ngày định giá.
4.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày định giá.
5.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.4 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Nguyên tắc định giá (tiếp theo)

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Trái phiếu		
6.	Trái phiếu niêm yết, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán	- Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá hoặc giá thị trường có nhiều biến động với mức biến động tăng hoặc giảm lớn hơn một phần trăm (1%) so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua bình quân gia quyền nếu không có giá của kỳ định giá gần nhất, thì giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: + Giá mua bình quân gia quyền cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận. - Trường hợp trái phiếu bị hủy bỏ niêm yết theo quy định của pháp luật thì giá trái phiếu được sử dụng để định giá bằng mệnh giá cộng lãi lũy kế.
7.	Trái phiếu không niêm yết	Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước Ngày Định Giá nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế; Trong trường hợp không có giá yết trên hệ thống báo giá là một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên sau: - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. - Ghi chú: Trong trường hợp tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá có nhiều hơn một giao dịch của trái phiếu cần định giá (dẫn đến có nhiều giá yết), giá sử dụng là bình quân của các giá yết đã thực hiện trong ngày đó.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.4 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Nguyên tắc định giá (tiếp theo)

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Cổ phiếu		
8.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết	- Giá được xác định là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch Chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng chín mươi (90) ngày trước Ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
9.	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch	- Giá được xác định là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch Chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng chín mươi (90) ngày trước Ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
10.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.4 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Nguyên tắc định giá (tiếp theo)

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Cổ phiếu (tiếp theo)		
11.	Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	- Giá được xác định là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
12.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
13.	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại Ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: - Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc - Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.4 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Nguyên tắc định giá (tiếp theo)

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Chứng chỉ quỹ		
14.	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
15.	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá.
16.	Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Ưu tiên thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: - Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc - Giá mua; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.4 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Nguyên tắc định giá (tiếp theo)

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Chứng khoán phái sinh		
17.	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sổ giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.
18.	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng quyền có bảo đảm		
19.	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sổ giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
20.	Quyền mua cổ phiếu	Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.
21.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận cho từng trường hợp cụ thể.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM



3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.4 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Chấm dứt ghi nhận

Các khoản đầu tư chứng khoán được chấm dứt ghi nhận khi quyền được nhận luồng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc Quỹ đã không còn nắm giữ phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

Lãi/(lỗ) từ hoạt động bán các khoản đầu tư thể hiện phần chênh lệch giữa giá bán và giá vốn của các khoản đầu tư được tính theo phương pháp bình quân gia quyền tại ngày giao dịch.

3.5 Giá trị tài sản ròng và giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ

Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày định giá được xác định bằng tổng giá trị các tài sản do Quỹ sở hữu trừ đi tổng nợ phải trả có liên quan (như giá dịch vụ quản lý, giá dịch vụ giám sát, giá dịch vụ lưu ký, giá dịch vụ quản trị quỹ, giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các khoản phải trả khác) tính đến ngày trước ngày định giá.

Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá và được làm tròn đến hai (2) số thập phân.

3.6 Các giao dịch về vốn và thặng dư vốn

3.6.1 Vốn chủ sở hữu

Các chứng chỉ quỹ với quyền hưởng cổ tức được phân loại thành vốn góp của nhà đầu tư, trong đó bao gồm vốn góp phát hành và vốn góp mua lại.

Vốn góp phát hành phản ánh số vốn nhà đầu tư góp ban đầu và góp bổ sung. Khi Công ty Quản lý Quỹ nhận được kết quả giải tỏa phong tỏa về số tiền thu hợp lệ khoản góp vốn đầu tư và kết quả xác nhận vốn góp nhà đầu tư hợp lệ của đại lý chuyển nhượng (trường hợp phát hành lần đầu); giấy báo có của Ngân hàng Giám sát kèm bảng phân bổ tiền thu bán chứng chỉ quỹ về số tiền thu hợp lệ của các nhà đầu tư (trường hợp phát hành các lần tiếp theo), Công ty Quản lý Quỹ sử dụng để làm căn cứ ghi nhận vốn góp phát hành.

Vốn góp mua lại phản ánh việc mua lại chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư. Căn cứ vào xác nhận của đại lý chuyển nhượng kèm bảng tổng hợp các lệnh mua lại chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ ghi nhận vốn góp mua lại.

Chênh lệch giữa vốn góp phát hành và vốn góp mua lại chính là vốn góp của nhà đầu tư.

Thặng dư vốn bao gồm: thặng dư vốn phát hành và thặng dư vốn mua lại.

- Thặng dư vốn phát hành là chênh lệch giữa giá phát hành chứng chỉ quỹ và mệnh giá.
- Thặng dư vốn mua lại là chênh lệch giữa giá mua lại chứng chỉ quỹ và mệnh giá.



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.6 Các giao dịch về vốn và thặng dư vốn (tiếp theo)

3.6.2 Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh lãi/lỗ chưa phân phối tại thời điểm báo cáo, bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện.

Lợi nhuận đã thực hiện là số chênh lệch giữa tổng thu nhập, doanh thu với tổng các khoản chi phí của Quỹ lũy kế phát sinh trong kỳ.

Lợi nhuận chưa thực hiện là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi và lỗ đánh giá lại của các khoản đầu tư thuộc danh mục đầu tư của Quỹ lũy kế phát sinh trong kỳ.

Cuối kỳ kế toán, Quỹ xác định lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện trong kỳ và ghi nhận vào "Lợi nhuận chưa phân phối".

3.6.3 Lợi nhuận/tài sản phân phối cho nhà đầu tư

Khoản mục này phản ánh số lợi nhuận/tài sản đã phân phối trong kỳ cho nhà đầu tư và việc kết chuyển số lợi nhuận đã phân phối sang tài khoản "Lợi nhuận chưa phân phối" vào cuối kỳ.

Quỹ mở ghi nhận lợi nhuận/tài sản phân phối cho nhà đầu tư theo Bản cáo bạch, Quyết định của Ban Đại diện Quỹ được ủy quyền (ở kỳ gần nhất), Nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với Điều lệ của Quỹ mở và quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành.

3.7 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính giữa niên độ theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ bán các khoản đầu tư, cổ tức, tiền lãi từ các khoản đầu tư và các khoản phải thu khác.

Các khoản nợ phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào chi phí hoặc thu nhập trong kỳ. Trong đó, dự phòng liên quan đến phải thu bản chứng khoán được ghi nhận làm tăng chi phí trong kỳ, dự phòng liên quan đến cổ tức, trái tức và lãi tiền gửi được ghi nhận làm giảm thu nhập trong kỳ.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán thì mức trích lập dự phòng như sau:

<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Mức trích dự phòng</u>
Từ trên sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

3.8 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả được trình bày trên báo cáo tài chính giữa niên độ theo giá gốc của các khoản phải trả cho hoạt động mua, mua lại chứng chỉ quỹ, phải trả cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, phải trả thù lao Ban Đại diện Quỹ, phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát và các khoản phải trả khác.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.9 Các khoản chi phí

Các khoản chi phí được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Quỹ phát sinh một số chi phí chủ yếu như sau:

3.9.1 Giá dịch vụ quản lý quỹ

Giá dịch vụ quản lý quỹ là 1,5% một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ quản lý Quỹ được tính (trích lập) cho các Ngày định giá thực hiện trong tháng và được trả cho Công ty quản lý quỹ trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ quản lý quỹ đầu tư cho Quỹ.

3.9.2 Giá dịch vụ quản trị quỹ

Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,03% (không phẩy không ba phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ quản trị Quỹ được tính (trích lập) vào các ngày định giá thực hiện trong tháng và trả cho Ngân hàng giám sát hoặc ngân hàng lưu ký hàng tháng trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Mức giá dịch vụ quản trị Quỹ tối thiểu là 15.000.000 (mười lăm triệu) Đồng Việt Nam/tháng.

3.9.3 Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng cố định là 12.000.000 đồng một tháng, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng khi Quỹ có tần suất giao dịch trên 2 phiên một tuần; 10.000.000 đồng một tháng, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng khi Quỹ có tần suất giao dịch dưới 2 phiên một tuần. Giá có thể thay đổi theo thời điểm, được điều chỉnh và cập nhật cho Nhà đầu tư tại Bản cáo bạch căn cứ vào hợp đồng và các phụ lục sửa đổi bổ sung được ký kết giữa Công ty quản lý quỹ và Đại lý chuyển nhượng. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được ghi nhận vào chi phí của Quỹ tại mỗi kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho đại lý chuyển nhượng.

3.9.4 Giá dịch vụ giám sát

Giá dịch vụ giám sát Quỹ là 0,02% (không phẩy không hai phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ giám sát Quỹ được tính (trích lập) vào các Ngày định giá thực hiện trong tháng và trả cho Ngân hàng giám sát hoặc ngân hàng lưu ký hàng tháng trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ giám sát quỹ chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Mức giá dịch vụ giám sát Quỹ tối thiểu là 5.000.000 Đồng Việt Nam/tháng.

3.9.5 Giá dịch vụ lưu ký

Giá dịch vụ lưu ký Quỹ là 0,05% (không phẩy không năm phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ lưu ký được tính (trích lập) vào các Ngày định giá thực hiện trong tháng và trả cho Ngân hàng giám sát hoặc ngân hàng lưu ký hàng tháng trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký cho Quỹ. Mức giá dịch vụ lưu ký Quỹ tối thiểu là 15.000.000 Đồng Việt Nam/tháng.

3.9.6 Giá dịch vụ giao dịch chứng khoán

Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát một khoản giá phí lưu ký xử lý hồ sơ đối với giao dịch cổ phiếu, trái phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tối thiểu 50.000 đồng/ngày giao dịch và công thức tính là 0,03% tổng giá trị giao dịch thành công trong ngày. Đối với các giao dịch mua bán chứng khoán chưa niêm yết/chưa đăng ký giao dịch thì mức phí tối thiểu 10.000 đồng và công thức tính là 0,01% tổng giá trị giao dịch thành công trong ngày. Đối với các khoản đầu tư khác ngoài các mục nêu trên thì mức phí dịch vụ giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng giám sát là 100.000 đồng/giao dịch.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.10 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Quỹ được quyền nhận cổ tức hoặc quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Tiền lãi (bao gồm lãi tiền gửi, lãi chứng chỉ tiền gửi và lãi trái phiếu)

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo thu nhập giữa niên độ khi nhận được Thông báo kết quả giao dịch chứng khoán đã được kiểm tra bởi Ngân hàng Lưu ký (đối với chứng khoán đã niêm yết) và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

3.11 Thuế

Theo các quy định hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ thuế của các cá nhân và tổ chức tham gia trong các giao dịch sau:

Giao dịch trả lợi tức cho nhà đầu tư

Khi Quỹ trả lợi tức cho Nhà Đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ quy định khấu trừ và nộp thuế theo quy định hiện hành. Theo đó, khi Quỹ trả lợi tức cho các nhà đầu tư là tổ chức, không phân biệt tổ chức đầu tư trong nước hoặc nước ngoài, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất 20% trên lợi nhuận được phân phối và kê khai, nộp thuế thay cho nhà đầu tư theo quy định của pháp luật Việt Nam (ngoại trừ phần lợi nhuận được phân phối mà đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước và lãi trái phiếu thu được từ trái phiếu thuộc diện miễn thuế theo quy định của pháp luật. Đồng thời, khi Quỹ trả lợi tức cho nhà đầu tư là cá nhân (không phân biệt cá nhân trong nước hay nước ngoài), Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập cá nhân bằng 5% lợi nhuận được phân phối.

Giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ

Công ty quản lý Quỹ có nghĩa vụ khấu trừ thuế đối với giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ cá nhân (cư trú và không cư trú) và những tổ chức được phân loại là tổ chức nước ngoài theo quy định hiện hành. Mức thuế áp dụng là 0,1% giá trị chuyển nhượng. Công ty quản lý Quỹ sẽ không phải khấu trừ thuế và nộp thuế đối với các giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư là tổ chức trong nước.

Công ty Quản lý Quỹ không giữ lại tiền thuế đối với giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư là tổ chức trong nước do đó tổ chức trong nước tự chịu trách nhiệm kê khai và nộp thuế đối với phần thu nhập phát sinh từ giao dịch mua lại này.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.12 Các bên liên quan

Các bên/người được xem là có liên quan nếu một bên/người có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh. Các bên cũng được xem là có liên quan nếu các bên cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc cùng chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các Quỹ đầu tư khác dưới sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ, các cổ đông của Công ty Quản lý Quỹ, những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ, thành viên Ban Đại diện Quỹ, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được xem là các bên liên quan với Quỹ. Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không chỉ là hình thức pháp lý.

3.13 Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ

Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ theo định nghĩa trong Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở trình bày trong thuyết minh tương ứng của báo cáo tài chính giữa niên độ này.

3.14 Công cụ tài chính

Công cụ tài chính - Ghi nhận ban đầu và trình bày

Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 11 năm 2009 hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ("Thông tư 210"), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính giữa niên độ, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Quỹ quyết định việc phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của Quỹ bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, chứng khoán niêm yết và các khoản đầu tư khác, các khoản phải thu, tiền lãi các khoản đầu tư, và các khoản phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính giữa niên độ, được phân loại một cách phù hợp thành các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo thu nhập, hoặc các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Quỹ xác định việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá trừ các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Quỹ bao gồm các khoản phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ, chi phí phải trả, phải trả cho nhà đầu tư về mua và mua lại chứng chỉ quỹ, phải trả dịch vụ quản lý quỹ mở và các khoản phải trả, phải nộp khác.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM



3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.14 Công cụ tài chính (tiếp theo)

Công cụ tài chính - Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại, Thông tư 210 không có hướng dẫn về việc xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu. Do đó giá trị sau ghi nhận ban đầu của các công cụ tài chính đang được phản ánh theo giá gốc.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ nếu, và chỉ nếu, Quý có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.



3.15 Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 về Chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở không được thể hiện trong báo cáo tài chính giữa niên độ này thì được hiểu là có số dư bằng không.

4. TIỀN GỬI NGÂN HÀNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Ngày 30 tháng 6 năm 2026 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 VND
Tiền gửi tại Ngân hàng Giám sát và Lưu ký cho hoạt động của Quỹ mở	4.286.603.269	2.600.793.662
Tiền gửi của nhà đầu tư cho hoạt động mua chứng chỉ quỹ	188.400.000	8.000.000
	4.475.003.269	2.608.793.662

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

	Giá mua VND	Giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý VND	Chênh lệch do đánh giá lại			Giá trị đánh giá lại VND
			Chênh lệch tăng VND	Chênh lệch giảm VND	Chênh lệch tăng/(giảm) thuần VND	
Ngày 30 tháng 06 năm 2026						
Cổ phiếu niêm yết	<u>32.451.216.093</u>	<u>31.920.113.900</u>	<u>1.057.711.839</u>	<u>(1.588.814.032)</u>	<u>(531.102.193)</u>	<u>31.920.113.900</u>
Ngày 31 tháng 12 năm 2025						
Cổ phiếu niêm yết	<u>50.075.982.375</u>	<u>47.997.963.200</u>	<u>1.247.922.647</u>	<u>(3.325.941.822)</u>	<u>(2.078.019.175)</u>	<u>47.997.963.200</u>
Ảnh hưởng từ chênh lệch đánh giá lại các khoản đầu tư vào báo cáo thu nhập giữa niên độ					<u>1.546.916.982</u>	

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

6. PHẢI TRẢ CHO CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ, CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VỀ MUA BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ

	Ngày 30 tháng 6 năm 2026 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 VND
Phải trả công ty quản lý Quỹ	5.382.631	5.307.048
Phải trả Đại lý phân phối Chứng chỉ quỹ	404.383	1.198.232
	5.787.014	6.505.280

7. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Ngày 30 tháng 6 năm 2026 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 VND
Phí kiểm toán	59.506.828	65.000.000
Thù lao ban đại diện quỹ	54.000.000	32.400.000
Phí quản lý thường niên phải trả cho Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước	2.479.490	-
	115.986.318	97.400.000

8. PHẢI TRẢ DỊCH VỤ QUẢN LÝ QUỸ MỞ

	Ngày 30 tháng 6 năm 2026 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 VND
Phải trả phí dịch vụ quản lý Quỹ mở	47.973.211	64.694.097
Phải trả phí dịch vụ quản trị Quỹ	16.500.000	16.500.000
Phải trả phí dịch vụ lưu ký tài sản	15.000.000	15.000.000
Phải trả phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng	13.200.000	13.200.000
Phải trả phí dịch vụ giám sát	5.500.000	5.500.000
	98.173.211	114.894.097

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

9. TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 VND	Phát sinh trong kỳ VND	Ngày 30 tháng 6 năm 2026 VND
Vốn góp phát hành			
Số lượng (<i>chứng chỉ quỹ</i>)	6.840.943,14	631.581,13	7.472.524,27
Giá trị ghi theo mệnh giá	68.409.431.400	6.315.811.300	74.725.242.700
Thặng dư vốn	384.387.852	927.019.713	1.311.407.565
Tổng giá trị phát hành chứng chỉ quỹ	68.793.819.252	7.242.831.013	76.036.650.265
Vốn góp mua lại			
Số lượng (<i>chứng chỉ quỹ</i>)	(2.254.230,20)	(1.924.858,49)	(4.179.088,69)
Giá trị ghi theo mệnh giá	(22.542.302.000)	(19.248.584.900)	(41.790.886.900)
Thặng dư vốn	(586.178.243)	(1.694.845.968)	(2.281.024.211)
Tổng giá trị mua lại chứng chỉ quỹ	(23.128.480.243)	(20.943.430.868)	(44.071.911.111)
Số lượng chứng chỉ quỹ hiện hành (<i>chứng chỉ quỹ</i>)	4.586.712,94	(1.293.277,36)	3.293.435,58
Giá trị vốn góp hiện hành	45.665.339.009	(13.700.599.855)	31.964.739.154
Lợi nhuận chưa phân phối	4.713.059.991	(524.420.008)	4.188.639.983
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	50.378.399.000		36.153.379.137
Giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ	10.983,55		10.977,40

10. LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI

	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 VND
Lợi nhuận/(lỗ) chưa phân phối đầu kỳ	4.713.059.991	(1.578.380.160)
(Lỗ)/lợi nhuận sau thuế trong kỳ	(524.420.008)	6.291.440.151
Trong đó:		
- (Lỗ)/lợi nhuận đã thực hiện	(2.071.336.990)	9.290.536.303
- Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện	1.546.916.982	(2.999.096.152)
Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	4.188.639.983	4.713.059.991

11. CỔ TỨC ĐƯỢC CHIA

	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 VND	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND
Cổ tức được chia	385.750.000	923.297.000

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

12. TIỀN LÃI ĐƯỢC NHẬN

	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 VND	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND
Tiền lãi được nhận	8.017.226	6.277.425

13. LỖ BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026		
	Tổng giá trị bán trong kỳ VND	Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch VND	Lỗ bán chứng khoán trong kỳ VND
Cổ phiếu niêm yết	120.724.732.200	121.964.001.282	(1.239.269.082)
	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025		
	Tổng giá trị bán trong kỳ VND	Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch VND	Lỗ bán chứng khoán trong kỳ VND
Cổ phiếu niêm yết	101.603.952.000	101.701.042.126	(97.090.126)

14. PHÍ DỊCH VỤ LƯU KÝ TÀI SẢN QUỸ MỞ

	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 VND	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND
Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở - Tính trên NAV	90.000.000	90.000.000
Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở - Giao dịch chứng khoán	67.249.195	62.042.023
Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở - Phí VSDC	3.744.086	2.972.185
	160.993.281	155.014.208

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

15. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KHÁC

	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 VND</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND</i>
Thù lao Ban Đại diện Quỹ	120.000.000	72.000.000
Phí quản lý thường niên trả cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	2.479.490	4.958.885
Phí ngân hàng	2.959.000	2.464.000
	125.438.490	79.422.885

16. CHI PHÍ GIAO DỊCH MUA, BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 VND</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND</i>
Chi phí giao dịch mua các khoản đầu tư	143.241.100	139.781.792
Chi phí giao dịch bán các khoản đầu tư	158.154.930	141.685.431
	301.396.030	281.467.223

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

16. CHI PHÍ GIAO DỊCH MUA, BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ (tiếp theo)

Trong kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026, giao dịch của Quỹ thực hiện chủ yếu thông qua các công ty chứng khoán sau:

STT	Tên các công ty chứng khoán	Quan hệ với Công ty Quản lý Quỹ	Tỷ lệ giao dịch của Quỹ qua từng công ty chứng khoán			Phí giao dịch bình quân (%)	Phí giao dịch bình quân trên thị trường (%)
			Giá trị giao dịch trong kỳ của Quỹ VND	Tổng giá trị giao dịch trong kỳ của Quỹ (*) VND	Tỷ lệ giao dịch của Quỹ qua công ty chứng khoán trong kỳ (%)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)/(5)	(7)	(8)
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	Không liên quan	67.040.895.000	224.163.967.200	29,90	0,15	0,10 – 0,15
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	Không liên quan	84.437.142.200	224.163.967.200	37,67	0,15	0,10 – 0,15
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.HCM	Không liên quan	72.685.930.000	224.163.967.200	32,43	0,11	0,10 – 0,15
Tổng			224.163.967.200		100,00		

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

16. CHI PHÍ GIAO DỊCH MUA, BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ (tiếp theo)

Trong kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025, giao dịch của Quỹ thực hiện chủ yếu thông qua các công ty chứng khoán sau:

STT	Tên các công ty chứng khoán	Quan hệ với Công ty Quản lý Quỹ	Tỷ lệ giao dịch của Quỹ qua từng công ty chứng khoán			Phí giao dịch bình quân (%)	Phí giao dịch bình quân trên thị trường (%)
			Giá trị giao dịch trong kỳ của Quỹ VND	Tổng giá trị giao dịch trong kỳ của Quỹ (*) VND	Tỷ lệ giao dịch của Quỹ qua công ty chứng khoán trong kỳ (%)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)/(5)	(7)	(8)
1	Công ty TNHH Chứng khoán NH Việt Nam	Không liên quan	18.421.187.000	206.118.298.000	8,94	0,12	0,15 - 0,50
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	Không liên quan	74.315.129.000	206.118.298.000	36,05	0,15	0,15 - 0,50
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	Không liên quan	69.014.232.000	206.118.298.000	33,48	0,15	0,15 - 0,50
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.HCM	Không liên quan	44.367.750.000	206.118.298.000	21,53	0,10	0,15 - 0,50
Tổng			206.118.298.000		100,00		

(*) Các giao dịch thực hiện quyền đã được loại trừ khi xác định tổng giá trị giao dịch trong kỳ của Quỹ.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
 tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

17. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

Giá trị tài sản ròng cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026:

STT	Ngày tính NAV	NAV VND	Số lượng CCQ	NAV/CCQ VND	Tăng/(giảm) NAV/CCQ
	31-12-2025	50.378.399.000	4.586.712,94	10.983,55	
1	01-01-2026	50.373.979.784	4.586.712,94	10.982,58	(0,97)
2	04-01-2026	50.360.722.970	4.586.712,94	10.979,69	(2,89)
3	05-01-2026	50.282.136.154	4.586.894,18	10.962,13	(17,56)
4	06-01-2026	48.652.766.100	4.392.197,33	11.077,09	114,96
5	07-01-2026	49.368.788.432	4.396.972,26	11.227,90	150,81
6	08-01-2026	49.262.645.170	4.397.418,46	11.202,62	(25,28)
7	11-01-2026	48.942.592.966	4.396.986,71	11.130,93	(71,69)
8	12-01-2026	49.798.019.446	4.397.256,22	11.324,79	193,86
9	13-01-2026	50.909.637.032	4.398.088,70	11.575,40	250,61
10	14-01-2026	51.541.539.014	4.398.260,60	11.718,61	143,21
11	15-01-2026	51.528.352.846	4.399.109,80	11.713,35	(5,26)
12	18-01-2026	51.074.477.513	4.398.527,56	11.611,72	(101,63)
13	19-01-2026	51.473.451.663	4.395.824,43	11.709,62	97,90
14	20-01-2026	51.721.237.530	4.398.106,88	11.759,88	50,26
15	21-01-2026	51.169.265.710	4.397.296,01	11.636,52	(123,36)
16	22-01-2026	51.330.179.167	4.397.382,07	11.672,89	36,37
17	25-01-2026	50.705.841.351	4.399.640,93	11.524,99	(147,90)
18	26-01-2026	50.213.556.229	4.399.546,03	11.413,34	(111,65)
19	27-01-2026	51.205.749.156	4.451.772,64	11.502,32	88,98
20	28-01-2026	51.039.231.078	4.452.292,19	11.463,58	(38,74)
21	29-01-2026	52.006.648.382	4.505.240,01	11.543,59	80,01
22	31-01-2026	53.340.985.734	4.580.207,28	11.645,97	102,38
23	01-02-2026	53.336.229.798	4.580.207,28	11.644,93	(1,04)
24	02-02-2026	53.719.319.270	4.579.269,85	11.730,97	86,04
25	03-02-2026	54.435.523.266	4.580.167,13	11.885,05	154,08
26	04-02-2026	54.494.345.899	4.581.743,83	11.893,80	8,75
27	05-02-2026	53.408.687.457	4.579.708,56	11.662,02	(231,78)
28	08-02-2026	52.686.712.810	4.583.206,68	11.495,60	(166,42)
29	09-02-2026	52.598.803.744	4.585.089,60	11.471,70	(23,90)
30	10-02-2026	52.396.534.127	4.587.431,42	11.421,75	(49,95)
31	11-02-2026	52.906.858.807	4.587.093,44	11.533,85	112,10
32	12-02-2026	53.136.036.495	4.602.355,78	11.545,39	11,54
33	19-02-2026	53.523.729.295	4.606.492,99	11.619,19	73,80
34	22-02-2026	53.509.439.258	4.606.492,99	11.616,09	(3,10)
35	23-02-2026	54.230.230.624	4.607.006,91	11.771,25	155,16
36	24-02-2026	54.482.501.628	4.613.006,04	11.810,62	39,37
37	25-02-2026	55.081.376.059	4.624.201,17	11.911,54	100,92
38	26-02-2026	55.251.433.277	4.632.006,54	11.928,18	16,64
39	28-02-2026	55.655.089.933	4.644.473,17	11.983,07	54,89
40	01-03-2026	55.650.453.867	4.644.473,17	11.982,08	(0,99)
41	02-03-2026	56.735.909.165	4.663.472,14	12.166,02	183,94
42	03-03-2026	56.885.563.588	4.662.587,10	12.200,42	34,40
43	04-03-2026	56.693.793.543	4.716.740,21	12.019,69	(180,73)
44	05-03-2026	55.699.805.355	4.718.519,75	11.804,50	(215,19)
45	08-03-2026	55.333.624.170	4.765.879,21	11.610,37	(194,13)
46	09-03-2026	52.393.788.969	4.772.159,97	10.979,05	(631,32)
47	10-03-2026	53.135.791.368	4.774.921,26	11.128,09	149,04
48	11-03-2026	54.831.528.583	4.777.211,47	11.477,72	349,63
49	12-03-2026	54.607.935.738	4.784.761,34	11.412,88	(64,84)
50	15-03-2026	54.234.419.986	4.786.330,60	11.331,10	(81,78)

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

17. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (tiếp theo)

Giá trị tài sản ròng cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo):

STT	Ngày tính NAV	NAV VND	Số lượng CCQ	NAV/CCQ VND	Tăng/(giảm) NAV/CCQ
51	16-03-2026	54.074.278.601	4.787.516,04	11.294,85	(36,25)
52	17-03-2026	54.133.066.447	4.811.779,96	11.250,11	(44,74)
53	18-03-2026	54.280.316.163	4.820.889,40	11.259,39	9,28
54	19-03-2026	53.927.366.012	4.821.066,14	11.185,77	(73,62)
55	22-03-2026	53.191.427.856	4.821.804,79	11.031,43	(154,34)
56	23-03-2026	51.494.664.613	4.826.314,11	10.669,56	(361,87)
57	24-03-2026	52.405.266.216	4.828.831,97	10.852,57	183,01
58	25-03-2026	54.113.390.894	4.886.436,59	11.074,20	221,63
59	26-03-2026	54.169.466.728	4.886.764,44	11.084,93	10,73
60	29-03-2026	54.857.828.950	4.884.127,55	11.231,85	146,92
61	30-03-2026	54.926.907.720	4.886.607,94	11.240,29	8,44
62	31-03-2026	54.941.242.005	4.889.617,88	11.236,30	(3,99)
63	01-04-2026	54.921.389.944	4.887.317,99	11.237,53	1,23
64	02-04-2026	54.369.345.330	4.891.203,73	11.115,73	(121,80)
65	05-04-2026	53.718.190.196	4.895.554,14	10.972,85	(142,88)
66	06-04-2026	50.898.751.830	4.696.007,51	10.838,72	(134,13)
67	07-04-2026	51.128.925.109	4.696.935,77	10.885,59	46,87
68	08-04-2026	52.986.798.249	4.697.848,60	11.278,94	393,35
69	09-04-2026	52.442.841.824	4.701.359,63	11.154,82	(124,12)
70	12-04-2026	52.691.110.127	4.685.625,39	11.245,26	90,44
71	13-04-2026	49.141.246.719	4.389.267,77	11.195,77	(49,49)
72	14-04-2026	49.020.766.207	4.386.589,56	11.175,14	(20,63)
73	15-04-2026	48.953.037.818	4.387.390,88	11.157,66	(17,48)
74	16-04-2026	48.770.385.636	4.387.569,22	11.115,58	(42,08)
75	19-04-2026	49.102.381.654	4.388.195,80	11.189,65	74,07
76	20-04-2026	49.227.466.686	4.388.640,40	11.217,01	27,36
77	21-04-2026	48.885.331.039	4.391.529,59	11.131,73	(85,28)
78	22-04-2026	48.583.671.972	4.390.532,62	11.065,55	(66,18)
79	23-04-2026	48.382.690.622	4.393.769,70	11.011,65	(53,90)
80	27-04-2026	48.249.339.095	4.394.492,55	10.979,50	(32,15)
81	28-04-2026	47.835.981.218	4.395.674,22	10.882,51	(96,99)
82	30-04-2026	47.826.674.293	4.395.084,76	10.881,85	(0,66)
83	03-05-2026	47.812.957.432	4.395.084,76	10.878,73	(3,12)
84	04-05-2026	48.382.409.301	4.395.542,06	11.007,15	128,42
85	05-05-2026	48.157.154.927	4.402.028,63	10.939,76	(67,39)
86	06-05-2026	48.792.015.729	4.403.202,18	11.081,03	141,27
87	07-05-2026	48.828.102.804	4.404.111,66	11.086,93	5,90
88	10-05-2026	48.509.488.706	4.403.819,91	11.015,32	(71,61)
89	11-05-2026	48.178.319.262	4.403.865,54	10.940,00	(75,32)
90	12-05-2026	48.531.306.862	4.407.619,16	11.010,77	70,77
91	13-05-2026	48.707.186.248	4.408.251,37	11.049,09	38,32
92	14-05-2026	48.900.170.034	4.408.251,91	11.092,87	43,78
93	17-05-2026	49.042.756.566	4.406.064,66	11.130,73	37,86
94	18-05-2026	49.277.856.076	4.406.154,05	11.183,87	53,14
95	19-05-2026	48.319.958.545	4.406.332,36	10.966,02	(217,85)
96	20-05-2026	48.787.558.884	4.403.886,05	11.078,29	112,27
97	21-05-2026	48.578.501.394	4.404.245,48	11.029,92	(48,37)
98	24-05-2026	48.194.793.652	4.404.245,48	10.942,80	(87,12)
99	25-05-2026	47.910.364.214	4.406.612,34	10.872,38	(70,42)
100	26-05-2026	48.224.482.673	4.408.848,44	10.938,11	65,73
101	27-05-2026	47.161.819.505	4.309.303,25	10.944,18	6,07

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

17. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (tiếp theo)

Giá trị tài sản ròng cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo):

STT	Ngày tính NAV	NAV VND	Số lượng CCQ	NAV/CCQ VND	Tăng/(giảm) NAV/CCQ
102	28-05-2026	46.900.502.377	4.313.212,55	10.873,68	(70,50)
103	31-05-2026	46.790.274.424	4.311.520,97	10.852,38	(21,30)
104	01-06-2026	46.889.390.968	4.313.132,59	10.871,30	18,92
105	02-06-2026	46.443.246.905	4.314.436,89	10.764,61	(106,69)
106	03-06-2026	46.594.620.729	4.311.418,07	10.807,26	42,65
107	04-06-2026	46.861.787.605	4.311.602,39	10.868,76	61,50
108	07-06-2026	46.583.360.226	4.311.435,92	10.804,60	(64,16)
109	08-06-2026	46.097.772.311	4.312.359,02	10.689,68	(114,92)
110	09-06-2026	35.555.703.840	3.313.196,74	10.731,54	41,86
111	10-06-2026	35.904.086.753	3.314.421,17	10.832,68	101,14
112	11-06-2026	36.257.849.335	3.314.426,28	10.939,40	106,72
113	14-06-2026	36.142.182.259	3.313.909,62	10.906,20	(33,20)
114	15-06-2026	36.334.379.402	3.314.092,95	10.963,59	57,39
115	16-06-2026	36.521.233.412	3.313.396,34	11.022,29	58,70
116	17-06-2026	36.623.221.958	3.310.649,52	11.062,24	39,95
117	18-06-2026	36.550.247.758	3.308.614,24	11.046,99	(15,25)
118	21-06-2026	36.370.164.331	3.306.703,49	10.998,91	(48,08)
119	22-06-2026	36.364.145.943	3.306.974,88	10.996,19	(2,72)
120	23-06-2026	36.037.250.442	3.305.128,51	10.903,43	(92,76)
121	24-06-2026	35.857.206.366	3.278.069,42	10.938,51	35,08
122	25-06-2026	35.803.302.707	3.278.433,44	10.920,85	(17,66)
123	28-06-2026	35.673.193.647	3.281.349,05	10.871,50	(49,35)
124	29-06-2026	36.039.862.578	3.284.003,19	10.974,36	102,86
125	30-06-2026	36.153.379.137	3.293.435,58	10.977,40	3,04
Giá trị tài sản ròng bình quân kỳ				49.301.235.084	
Biến động giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ mức cao nhất				631,32	
Biến động giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ mức thấp nhất				0,66	

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

17. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (tiếp theo)

Giá trị tài sản ròng cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025:

STT	Ngày tính NAV	NAV VND	Số lượng CCQ	NAV/CCQ VND	Tăng/(giảm) NAV/CCQ
1	01-01-2025	48.740.449.080	5.010.338,70	9.727,97	
2	02-01-2025	48.855.727.204	5.013.203,21	9.745,41	17,44
3	05-01-2025	48.588.215.862	5.013.917,88	9.690,66	(54,75)
4	06-01-2025	48.119.913.256	5.014.123,22	9.596,87	(93,79)
5	07-01-2025	48.345.181.018	5.014.773,88	9.640,55	43,68
6	08-01-2025	48.234.315.431	5.012.473,35	9.622,85	(17,70)
7	09-01-2025	48.004.992.048	5.012.576,85	9.576,90	(45,95)
8	12-01-2025	47.272.762.905	5.012.576,85	9.430,83	(146,07)
9	13-01-2025	47.417.849.152	5.012.682,35	9.459,57	28,74
10	14-01-2025	47.191.899.685	5.012.892,71	9.414,10	(45,47)
11	15-01-2025	47.651.173.201	5.012.798,04	9.505,90	91,80
12	16-01-2025	47.759.976.150	5.012.802,71	9.527,59	21,69
13	19-01-2025	48.331.443.147	5.013.638,16	9.639,99	112,40
14	20-01-2025	48.283.093.835	5.013.741,37	9.630,15	(9,84)
15	21-01-2025	48.752.634.556	5.014.154,96	9.723,00	92,85
16	22-01-2025	48.800.963.126	5.014.767,51	9.731,45	8,45
17	23-01-2025	51.479.036.793	5.269.664,26	9.768,94	37,49
18	30-01-2025	51.169.197.204	5.270.779,83	9.708,08	(60,86)
19	31-01-2025	51.164.779.465	5.270.779,83	9.707,25	(0,83)
20	02-02-2025	51.155.514.494	5.270.779,83	9.705,49	(1,76)
21	03-02-2025	50.190.673.805	5.271.087,58	9.521,88	(183,61)
22	04-02-2025	50.726.039.431	5.271.875,87	9.622,00	100,12
23	05-02-2025	51.018.983.121	5.275.701,88	9.670,55	48,55
24	06-02-2025	51.066.170.889	5.276.010,85	9.678,93	8,38
25	09-02-2025	50.944.414.044	5.283.206,89	9.642,70	(36,23)
26	10-02-2025	50.121.534.197	5.283.310,07	9.486,76	(155,94)
27	11-02-2025	50.354.025.150	5.283.729,59	9.530,01	43,25
28	12-02-2025	50.334.501.801	5.284.721,44	9.524,53	(5,48)
29	13-02-2025	50.451.600.710	5.285.054,59	9.546,08	21,55
30	16-02-2025	50.668.609.531	5.285.158,82	9.586,96	40,88
31	17-02-2025	50.847.474.850	5.285.677,75	9.619,85	32,89
32	18-02-2025	50.886.522.462	5.285.781,18	9.627,05	7,20
33	19-02-2025	51.227.117.178	5.287.538,19	9.688,27	61,22
34	20-02-2025	51.105.970.333	5.286.394,38	9.667,45	(20,82)
35	23-02-2025	51.105.162.028	5.282.044,56	9.675,26	7,81
36	24-02-2025	51.296.098.437	5.282.044,56	9.711,40	36,14
37	25-02-2025	51.334.802.821	5.277.650,57	9.726,82	15,42
38	26-02-2025	51.662.085.489	5.277.347,37	9.789,40	62,58
39	27-02-2025	51.154.264.330	5.219.500,28	9.800,60	11,20
40	28-02-2025	50.830.934.628	5.219.500,28	9.738,65	(61,95)
41	02-03-2025	50.822.127.037	5.219.500,28	9.736,97	(1,68)
42	03-03-2025	50.850.164.385	5.220.013,47	9.741,38	4,41
43	04-03-2025	49.738.644.566	5.124.523,32	9.706,00	(35,38)
44	05-03-2025	49.222.412.436	5.124.523,32	9.605,26	(100,74)
45	06-03-2025	49.623.479.825	5.125.250,82	9.682,15	76,89
46	09-03-2025	49.576.357.642	5.125.250,82	9.672,96	(9,19)
47	10-03-2025	49.620.566.202	5.124.738,33	9.682,55	9,59
48	11-03-2025	49.589.843.685	5.125.858,43	9.674,44	(8,11)
49	12-03-2025	49.446.225.786	5.121.166,96	9.655,26	(19,18)

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
 tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

17. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (tiếp theo)

Giá trị tài sản ròng cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo):

STT	Ngày tính NAV	NAV VND	Số lượng CCQ	NAV/CCQ VND	Tăng/(giảm) NAV/CCQ
50	13-03-2025	48.955.810.994	5.121.270,01	9.559,31	(95,95)
51	16-03-2025	48.733.328.677	5.121.478,18	9.515,48	(43,83)
52	17-03-2025	48.910.887.176	5.120.338,47	9.552,27	36,79
53	18-03-2025	48.340.835.513	5.103.046,79	9.472,93	(79,34)
54	19-03-2025	46.560.760.634	4.954.157,01	9.398,32	(74,61)
55	20-03-2025	46.262.194.486	4.965.167,48	9.317,34	(80,98)
56	23-03-2025	45.464.919.255	4.865.167,48	9.344,98	27,64
57	24-03-2025	45.727.176.487	4.865.067,48	9.399,08	54,10
58	25-03-2025	45.568.772.626	4.865.596,78	9.365,50	(33,58)
59	26-03-2025	45.400.399.365	4.865.596,78	9.330,90	(34,60)
60	27-03-2025	45.336.003.171	4.866.770,50	9.315,41	(15,49)
61	30-03-2025	45.084.708.821	4.869.761,22	9.258,09	(57,32)
62	31-03-2025	44.900.588.524	4.870.406,05	9.219,06	(39,03)
63	01-04-2025	45.115.388.427	4.867.413,97	9.268,86	49,80
64	02-04-2025	45.095.810.141	4.867.738,37	9.264,22	(4,64)
65	03-04-2025	42.807.718.470	4.868.221,89	8.793,29	(470,93)
66	07-04-2025	43.250.819.546	4.869.279,87	8.882,38	89,09
67	08-04-2025	39.801.397.692	4.868.827,93	8.174,73	(707,65)
68	09-04-2025	38.779.433.284	4.870.688,05	7.961,79	(212,94)
69	10-04-2025	41.997.633.472	4.870.707,16	8.622,49	660,70
70	13-04-2025	43.551.088.872	4.873.127,14	8.936,99	314,50
71	14-04-2025	44.285.081.985	4.873.127,14	9.087,61	150,62
72	15-04-2025	44.197.687.119	4.874.332,26	9.067,43	(20,18)
73	16-04-2025	43.683.170.004	4.874.238,00	8.962,05	(105,38)
74	17-04-2025	44.300.663.726	4.874.238,00	9.088,73	126,68
75	20-04-2025	43.957.842.898	4.874.238,00	9.018,40	(70,33)
76	21-04-2025	43.494.968.760	4.874.348,32	8.923,23	(95,17)
77	22-04-2025	43.345.727.240	4.874.794,34	8.891,80	(31,43)
78	23-04-2025	43.812.035.184	4.874.794,34	8.987,46	95,66
79	24-04-2025	43.991.704.647	4.875.348,32	9.023,29	35,83
80	27-04-2025	44.208.538.468	4.876.561,29	9.065,51	42,22
81	28-04-2025	44.279.077.273	4.876.445,90	9.080,19	14,68
82	30-04-2025	44.367.276.252	4.876.665,15	9.097,87	17,68
83	01-05-2025	44.363.138.040	4.876.665,15	9.097,02	(0,85)
84	04-05-2025	44.350.724.193	4.876.665,15	9.094,47	(2,55)
85	05-05-2025	45.024.877.759	4.876.665,15	9.232,71	138,24
86	06-05-2025	45.440.210.363	4.877.750,66	9.315,81	83,10
87	07-05-2025	46.244.682.493	4.877.971,18	9.480,31	164,50
88	08-05-2025	46.345.719.052	4.877.971,18	9.501,02	20,71
89	11-05-2025	46.274.379.107	4.877.971,18	9.486,39	(14,63)
90	12-05-2025	46.755.770.042	4.879.020,05	9.583,02	96,63
91	13-05-2025	47.167.363.931	4.879.227,69	9.666,97	83,95
92	14-05-2025	47.244.330.205	4.879.227,69	9.682,74	15,77
93	15-05-2025	47.274.342.421	4.879.227,69	9.688,89	6,15
94	18-05-2025	47.074.220.259	4.879.227,69	9.647,88	(41,01)
95	19-05-2025	47.013.625.479	4.879.537,39	9.634,85	(13,03)
96	20-05-2025	47.054.436.112	4.879.640,66	9.643,01	8,16
97	21-05-2025	47.768.669.848	4.878.818,77	9.791,03	148,02
98	22-05-2025	47.771.235.672	4.879.326,88	9.790,53	(0,50)

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
 tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

17. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (tiếp theo)

Giá trị tài sản ròng cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo):

STT	Ngày tính NAV	NAV VND	Số lượng CCQ	NAV/CCQ VND	Tăng/(giảm) NAV/CCQ
99	25-05-2025	47.590.713.470	4.879.326,88	9.753,54	(36,99)
100	26-05-2025	48.176.914.505	4.880.755,04	9.870,79	117,25
101	27-05-2025	51.069.493.078	5.085.484,84	10.042,20	171,41
102	28-05-2025	50.810.981.176	5.090.443,91	9.981,64	(60,56)
103	29-05-2025	51.173.986.059	5.090.843,04	10.052,16	70,52
104	31-05-2025	50.629.546.825	5.091.104,29	9.944,70	(107,46)
105	01-06-2025	50.625.084.379	5.091.104,29	9.943,83	(0,87)
106	02-06-2025	51.526.618.682	5.091.804,72	10.119,51	175,68
107	03-06-2025	51.757.408.385	5.092.176,16	10.164,10	44,59
108	04-06-2025	51.690.045.326	5.073.301,93	10.188,63	24,53
109	05-06-2025	51.793.449.431	5.073.200,60	10.209,22	20,59
110	08-06-2025	51.258.871.535	5.073.191,15	10.103,87	(105,35)
111	09-06-2025	50.929.265.722	5.073.585,05	10.038,12	(65,75)
112	10-06-2025	50.872.936.778	5.062.767,14	10.048,44	10,32
113	11-06-2025	50.919.981.212	5.062.767,14	10.057,73	9,29
114	12-06-2025	51.209.235.109	5.062.866,06	10.114,67	56,94
115	15-06-2025	50.651.552.155	5.062.866,06	10.004,52	(110,15)
116	16-06-2025	51.130.578.512	5.052.866,06	10.119,12	114,60
117	17-06-2025	51.479.416.955	5.052.964,38	10.187,96	68,84
118	18-06-2025	51.462.579.441	5.052.152,84	10.186,26	(1,70)
119	19-06-2025	51.175.322.643	5.052.049,02	10.129,61	(56,65)
120	22-06-2025	50.996.541.174	5.052.340,15	10.093,64	(35,97)
121	23-06-2025	51.093.849.074	5.052.234,54	10.113,11	19,47
122	24-06-2025	51.141.621.195	5.052.824,85	10.121,39	8,28
123	25-06-2025	52.066.361.093	5.151.131,50	10.107,75	(13,64)
124	26-06-2025	51.954.117.802	5.149.735,68	10.088,69	(19,06)
125	29-06-2025	51.977.635.133	5.151.806,78	10.089,20	0,51
126	30-06-2025	51.109.465.793	5.036.836,41	10.147,13	57,93
Giá trị tài sản ròng bình quân kỳ				48.302.751.359	
Biến động giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ mức cao nhất				707,65	
Biến động giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ mức thấp nhất				0,50	

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

18. CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành

Chi tiết theo thời gian số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành:

	<i>Ngày 30 tháng 6 năm 2026 Chứng chỉ quỹ</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Chứng chỉ quỹ</i>
Đến một năm	932.178,50	1.023.362,67
Trên một năm	2.361.257,08	3.563.350,27
	3.293.435,58	4.586.712,94

19. CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ MỞ

	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025</i>
Tỷ lệ chi phí hoạt động (%)	4,97	4,72
Tốc độ vòng quay danh mục (Lần)	4,57	4,27

19.1 Tỷ lệ chi phí hoạt động

Tỷ lệ chi phí hoạt động là tỷ lệ đánh giá chi phí hoạt động của Quỹ tính cho một đơn vị giá trị tài sản ròng. Tại ngày kết thúc báo cáo tài chính giữa niên độ, tỷ lệ này sẽ được tính toán cho 12 tháng bằng cách nhân tỷ lệ của kỳ kế toán sáu tháng với bội số 2.

Tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động} * 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng (NAV) trung bình trong kỳ}}$$

Những chi phí không được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ khi tính chỉ tiêu tỷ lệ chi phí hoạt động bao gồm:

- Thuế khấu trừ tại nguồn đối với thu nhập của các nhà đầu tư hoặc thuế phát sinh từ các khoản thu nhập đã nộp trong kỳ (thuế Thu nhập doanh nghiệp), bao gồm cả thuế nhà thầu;
- Chi phí mua, chi phí bán chứng chỉ quỹ và các chi phí khác phát sinh từ việc mua, bán chứng chỉ quỹ; và
- Các khoản cổ tức và các khoản phân phối khác đã trả cho nhà đầu tư.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

20. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

20.1 *Rủi ro thị trường* (tiếp theo)

(ii) *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Quỹ chủ yếu liên quan đến tiền gửi ngân hàng của Quỹ. Những tài sản này có tính thanh khoản cao và không được Quỹ nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc chờ tăng giá.

Công ty Quản lý Quỹ quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Quỹ và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty Quản lý Quỹ tin rằng rủi ro lãi suất không có ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động của Quỹ do Quỹ nắm giữ chủ yếu các khoản tiền gửi thanh toán và tiền gửi có kỳ hạn ngắn dưới ba (3) tháng tại các tổ chức tài chính.

(iii) *Rủi ro tiền tệ*

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá.

Quỹ được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo và giao dịch chính là VND. Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái của Quỹ là không có.

20.2 *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ của mình theo cam kết, dẫn đến tổn thất về tài chính. Quỹ có rủi ro tín dụng từ tài sản tài chính bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Quỹ chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng có uy tín ở Việt Nam. Rủi ro đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận quản lý đầu tư của Quỹ theo chính sách của Quỹ. Quỹ nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là rất thấp.

Chính sách của Quỹ là đầu tư vào các công cụ tài chính của các đối tác có uy tín. Bộ phận quản lý đầu tư theo dõi chặt chẽ tình hình tín dụng của các đối tác của Quỹ bằng cách xem xét tình hình tài chính, khả năng trả nợ của đối tác, báo cáo tài chính và thông tin đại chúng.

20.3 *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Quỹ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Quỹ chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Quỹ đầu tư chủ yếu vào chứng khoán và các công cụ tài chính khác, trong điều kiện bình thường của thị trường, có thể dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt. Quỹ giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Quỹ và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

21. THUYẾT MINH BỔ SUNG TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ tại thời điểm cuối kỳ:

	Ngày 30 tháng 6 năm 2026		Ngày 31 tháng 12 năm 2025	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
Tài sản tài chính				
Tiền và tương đương tiền	4.475.003.269	4.475.003.269	2.608.793.662	2.608.793.662
- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở	4.286.603.269	4.286.603.269	2.600.793.662	2.600.793.662
- Tiền gửi của nhà đầu tư cho hoạt động mua chứng chỉ quỹ	188.400.000	188.400.000	8.000.000	8.000.000
Các khoản đầu tư	31.920.113.900	31.920.113.900	47.997.963.200	47.997.963.200
- Cổ phiếu niêm yết	31.920.113.900	31.920.113.900	47.997.963.200	47.997.963.200
	36.395.117.169	36.395.117.169	50.606.756.862	50.606.756.862
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ	98.173.211	98.173.211	114.894.097	114.894.097
Chi phí phải trả	115.986.318	115.986.318	97.400.000	97.400.000
Phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ	5.787.014	5.787.014	6.505.280	6.505.280
Phải trả cho nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ	16.400.000	16.400.000	8.000.000	8.000.000
Phải trả cho nhà đầu tư về mua lại chứng chỉ quỹ	2.918.761	2.918.761	-	-
	239.265.304	239.265.304	226.799.377	226.799.377

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ tài chính phải trả được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Quỹ sử dụng phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu, phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ, chi phí phải trả, phải trả cho nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ, phải trả cho nhà đầu tư về mua lại chứng chỉ quỹ, phải trả dịch vụ quản lý quỹ mở và các khoản phải trả, phải nộp khác bằng với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được ước tính theo phương pháp định giá quy định tại *Thuyết minh 3.4*.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

22. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG THEN CHÓT KHÁC

22.1 Nghiệp vụ với các bên liên quan

a) Công ty Quản lý Quỹ

Các giao dịch trọng yếu trong kỳ như sau:

	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025
Giá dịch vụ quản lý Quỹ	367.300.505	359.030.035
Mua chứng chỉ Quỹ		
Số lượng mua chứng chỉ Quỹ	2.653,33	258.720,58
Giá trị theo mệnh giá	26.533.300	2.587.205.800
Thặng dư vốn	3.316.700	(69.855.800)
Bán chứng chỉ Quỹ		
Số lượng bán chứng chỉ Quỹ	(3.031,41)	(717,77)
Giá trị theo mệnh giá	(30.314.100)	(7.177.700)
Thặng dư vốn	(4.143.500)	192.757

Số dư tại thời điểm cuối kỳ như sau:

	Ngày 30 tháng 6 năm 2026 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 VND
Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ	47.973.211	64.694.097
Phải trả phí phát hành và mua lại CCQ	5.382.631	5.307.048

b) Thủ lao của Ban Đại diện Quỹ

Ngoài tiền thù lao, không có bất kỳ hợp đồng nào mà theo đó Quỹ và bất kỳ thành viên của Ban Đại diện Quỹ là một bên tham gia ký kết hợp đồng trong trường hợp thành viên Ban Đại diện Quỹ có lợi ích quan trọng trong hợp đồng.

Các giao dịch trọng yếu trong kỳ như sau:

	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 VND	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND
Thù lao Ban Đại diện Quỹ	120.000.000	72.000.000

Số dư tại thời điểm cuối kỳ như sau:

	Ngày 30 tháng 6 năm 2026 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 VND
Phải trả thù lao Ban Đại diện Quỹ	54.000.000	32.400.000

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

22. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG THEN CHỐT KHÁC (tiếp theo)

22.1 Nghiệp vụ với các bên liên quan (tiếp theo)

c) Số lượng chứng chỉ quỹ mà bên liên quan nắm giữ

Bên liên quan	Mối quan hệ	Ngày 30 tháng 6 năm 2026		Ngày 31 tháng 12 năm 2025	
		Số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ (%)	Số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ (%)
CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt	Công ty Quản lý Quỹ	262.456,43	7,97	262.834,51	5,73
Bên liên quan khác	Ban lãnh đạo của công ty quản lý quỹ	598.723,26	18,18	598.576,13	13,05
		861.179,69	26,15	861.410,64	18,78

22.2 Các hợp đồng then chốt khác

Ngân hàng Giám sát

Theo hợp đồng giám sát và lưu ký ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa ("Ngân hàng Giám sát"), Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát một khoản giá dịch vụ giám sát là 0,02% trên giá trị tài sản ròng của Quỹ/năm (tối thiểu là 5.000.000 đồng mỗi tháng), chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và giá dịch vụ lưu ký là 0,05% trên giá trị tài sản ròng của Quỹ/năm (tối thiểu là 15.000.000 đồng mỗi tháng).

Ngân hàng Giám sát cũng đồng thời là tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát một khoản giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,03% trên giá trị tài sản ròng của Quỹ/năm (tối thiểu là 15.000.000 đồng mỗi tháng), chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Ngoài ra, Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát một khoản giá dịch vụ giao dịch chứng khoán là 0,03% trên tổng giá trị giao dịch thành công trong ngày với mức tối thiểu là 50.000 đồng trên mỗi ngày giao dịch.

Chi tiết giá dịch vụ và thu nhập phát sinh trong kỳ như sau:

	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 VND	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND
Giá dịch vụ quản trị Quỹ	99.000.000	99.000.000
Giá dịch vụ lưu ký - bảo quản tài sản	90.000.000	90.000.000
Giá dịch vụ lưu ký - giao dịch chứng khoán	67.249.195	62.042.023
Giá dịch vụ giám sát	33.000.000	33.000.000
Thu nhập lãi tiền gửi không kỳ hạn	8.017.226	6.277.425
Phí ngân hàng	2.959.000	2.464.000

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

22. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG THEN CHỐT KHÁC (tiếp theo)

22.2 Các hợp đồng then chốt khác (tiếp theo)

Số dư tại thời điểm cuối kỳ như sau:

	Ngày 30 tháng 6 năm 2026 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 VND
Tiền gửi thanh toán	4.286.603.269	2.600.793.662
Tiền gửi của nhà đầu tư cho hoạt động mua chứng chỉ quỹ	188.400.000	8.000.000
Phải trả dịch vụ quản trị quỹ mở	16.500.000	16.500.000
Phải trả dịch vụ lưu ký – bảo quản tài sản	15.000.000	15.000.000
Phải trả dịch vụ giám sát	5.500.000	5.500.000

23. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Ngoài các thông tin đã trình bày trong báo cáo tài chính giữa niên độ, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 11 tháng 8 năm 2026


Bà Nguyễn Thị Nhung
Kế toán Quỹ


Bà Trần Đỗ Quyên
Kế toán Trưởng




Ông Phạm Phú Hợp
Tổng Giám đốc